TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 30 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Dương

Ông Moong Văn Bình.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Văn Hải - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2019 tại Tụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 07 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cụt Hồng Q**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 09/7/1997 tại xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Xuân D và bà Moong Thị H; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 16/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: **Lô Sỹ N**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 01/02/2001 tại xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn O và bà Lô Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 16/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3. Họ và tên: **Cụt Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 09/02/1998 tại xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Văn Ng và bà Moong Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt từ ngày 16/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông: Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Cụt Văn Ng, sinh năm 1973, trú tại: bản N, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, trú tại: bản N, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Lô Văn V; sinh năm 1986; Trú tại: bản T, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15/02/2019, Lô Sỹ N, Cụt Hồng Q và Cụt Văn T cùng nhau đi chơi, sau đó Cụt Hồng Q rủ hai người còn lại đi mua ma túy về sử dụng và được tất cả đồng ý tuy nhiên do không có tiền nên cả ba thống nhất cầm cố chiếc điện thoại di động của Cụt Hồng Q để lấy tiền đi mua ma túy. Sau khi thống nhất, Lô Sỹ N và Cụt Hồng Q đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu trắng đến cầm cố cho chị Nguyễn Thị Th (trú tại bản N, xã XL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An) lấy số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng chị Nguyễn Thị Th mới đưa trước 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi có tiền, ba người đi xe máy BKS 37D1-07913 đến bản Đ, xã LM, huyện TD, tỉnh Nghệ An để mua ma tuý. Khi đến nơi thì gặp một người phụ nữ không quen biết, Lô Sỹ N hỏi mua của người này 01 gói hêrôin và 01 viên ma tuý tổng hợp với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Cụt Văn T hỏi mua thêm 01 (một) gói hêrôin với số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng). Mua ma tuý xong cả ba người lấy viên ma túy tổng hợp ra sử dụng hết, số ma tuý còn lại Lô Sỹ N cầm trên tay rồi cùng nhau đi về.

Đến khoảng 00 giờ ngày 16/02/2019, khi ba người về đến khu vực bản L, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Lô Sỹ N 02 gói chất màu trắng (nghi là heroine), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37D1-079.13.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/02/2019 đã xác định: 02 gói chất màu trắng (nghi là hêrôin) có ký hiệu vật chứng M1 và M2 có khối lượng 0,34g (Không phẩy ba mươi tư gam). Hội đồng đã trích 0,1 (Không phẩy một gam) để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 369/KL- PC09(MT) ngày 19/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: 02 mẫu chất màu trắng ký hiệu M1 và M2 thu giữ của Lô Sỹ N, Cụt Hồng Q và Cụt Văn T gửi tới giám định là chất ma túy (heroine).

Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 09/06/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Cụt Hồng Q, Lô Sỹ N và Cụt Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Cụt Hồng Q, Lô Sỹ N và Cụt Văn T đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận có mua ma túy với mục đích là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cụt Hồng Q, Lô Sỹ N, Cụt Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cụt Hồng Q từ 14 (Mười bốn) đến 17 (Mười bảy) tháng tù; xử phạt bị cáo Lô Sỹ N từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Cụt Văn T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức về pháp luật, nhận thức về xã hội có phần hạn chế, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Cụt Văn Ng là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, BKS 37D1-079.13 màu sơn đỏ đen mà các bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy. Anh Cụt Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày rằng anh không

biết các bị cáo sử dụng xe của mình vào việc phạm tội, hiện xe đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho anh nên anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th là người đã cho các bị cáo cầm cố chiếc điện thoại VIVO màu trắng để lấy tiền đi mua ma túy, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th trình bày rằng chị không biết các bị cáo cầm cố chiếc điện thoại để lấy tiền đi mua ma túy. Nay chị không có yêu cầu gì về số tiền đã chocác bị cáo cầm cố chiếc điện thoại.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Lô Sỹ N, Cụt Hồng Q và Cụt Văn T tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào 00 giờ ngày 16/02/2019 tại bản L, xã CL, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo Cụt Hồng Q, Lô Sỹ N, Cụt Văn T bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,34 gam (Không phẩy ba mươi tư gam) ma túy heroin nhằm mục đích để sử dụng. Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình, thực hiện với lỗi cố ý, vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*

a)……..

c) Hêrôin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại với chủ trương, chính sách phòng chống ma túy và các tệ nạn về ma túy của Đảng và Nhà nước. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, các bị cáo là những thanh niên mặc dù tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu khó lao động, học tập, làm ăn lương thiện mà sớm có lối sống buông thả, ăn chơi đua đòi, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải tuyên phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm nên phải cân nhắc tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với hành vi mà từng bị cáo: Đối với bị cáo Cụt Hồng Q là người đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo đi mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức án cao hơn. Đối với bị cáo Lô Sỹ N, Cụt Văn T mặc dù bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện tội phạm một cách tích cực nên phải chịu trách nhiệm do chính hành vi mà mình đã gây ra.

[3.2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bản thân các bị cáo có tuổi đời còn trẻ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng người phụ nữa đã bán ma túy cho các bị cáo trong quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Cụt Văn Ng và chị Nguyễn Thị Th do không biết các bị cáo sử dụng tài sản (chiếc xe máy) và tiền (cầm cố chiếc điện thoại) vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định. Ông Cụt Văn Ng và chị

Nguyễn Thị Th cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Tòa không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine thu giữ của Lô Sỹ N, Cụt Hồng Q và Cụt Văn T, sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,24g (Không phẩy hai mươi tư gam), đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, BKS 37D1-079.13 màu sơn đỏ đen mà các bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Cụt Văn Ng (bố của bị cáo Cụt Văn T) trú tại bản N, xã XL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, ông Ng không biết các bị cáo sử dụng xe máy vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là đúng quy định. Đối với chiếc điện thoại ViVo màu trắng đã qua sử dụng là của bị cáo Cụt Hồng Q sử dụng để cầm cố với chị Nguyễn Thị Th lấy số tiền 300.000 đồng đi mua ma túy nên là công cụ phạm tội vì vậy cần tịch thu bán hóa giá để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cụt Hồng Q, Lô Sỹ N, Cụt Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Cụt Hồng Q 17 (Mười bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/02/2019 (ngày bị cáo bị bắt);

- Xử phạt bị cáo Lô Sỹ N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/02/2019 (ngày bị cáo bị bắt);

- Xử phạt bị cáo Cụt Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/02/2019 (ngày bị cáo bị bắt).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của Lô Sỹ N, Cụt Hồng Q và Cụt Văn T, bên trong chứa 0,24g (Không phẩy hai mươi tư gam) heroine và vỏ

giấy niêm phong ban đầu.

- Tịch thu bán hóa giá để sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 25 phút ngày 11/06/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cụt Hồng Q, Lô Sỹ N, Cụt Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị các cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- CA huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Các bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc